

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2024

QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài Chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 02/2024/HĐĐG ngày 17/04/2024 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 02/05/2024 giữa Công ty Điện lực Sóc Sơn và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn ban hành Quy chế Đấu giá tài sản gồm các điều khoản sau:



CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hoá về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn thực hiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Bước giá* là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

2. *Giá khởi điểm* là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. *Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến* là Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến có địa chỉ tên miền là **lacvietauction.vn**, được Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt đưa vào đề án đấu giá trực tuyến và được Sở tư pháp Thành phố Hà Nội phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo Quyết định số 163/QĐ-STP ngày 17 tháng 06 năm 2020.

4. *Người mua được tài sản đấu giá* là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

5. *Người tham gia đấu giá* là tổ chức, cá nhân tổ chức có đủ điều kiện tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Quy chế này.

6. *Người trúng đấu giá* là tổ chức, cá nhân có mức trả giá hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

7. *Giá trả hợp lệ* là $\text{Giá trả hợp lệ} = (\text{Giá khởi điểm}) + (n) \times (\text{bước giá})$. (n) là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp người tham gia đấu giá trả sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp

8. *Phương thức trả giá lên* là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

9. *Tài sản đấu giá* là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

10. *Đồng tiền sử dụng* trong mọi giao dịch theo Quy chế đấu giá này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

11. *Ngày* là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

12. *Giờ* là giờ được ghi nhận trên hệ thống Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến **lacvietauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

13. *Thời gian* là thời gian của hệ thống Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến **lacvietauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

14. *Các từ ngữ, thuật ngữ khác*: Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu giá tài sản.

CHƯƠNG II – NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 1. Tổ chức đấu giá tài sản

Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn

Trụ sở chính: 111A Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Người có tài sản đấu giá

Công ty Điện lực Sóc Sơn

Địa chỉ: Số 36 Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, H.Sóc Sơn, Hà Nội.

Điều 3. Tài sản, giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- Tên gói tài sản thanh lý:

+ Lô 1: Lô vật tư thiết bị ứ đọng, kém mất phẩm chất chờ thanh lý

+ Lô 2: Lô vật tư thiết bị có chứa chất thải nguy hại

- Giá khởi điểm: (Đã bao gồm thuế GTGT)

+ Lô 1: Lô vật tư thiết bị ứ đọng, kém mất phẩm chất chờ thanh lý: 2.296.098.334 đồng. *(Hai tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).*

+ Lô 2: Lô vật tư thiết bị có chứa chất thải nguy hại: 11.806.494 đồng *(Mười một triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng).*

- Người mua được tài sản đấu giá có trách nhiệm nộp các loại thuế khác (nếu có). Chịu các loại chi phí bốc xếp, vận chuyển, bảo quản, xử lý môi trường, xử lý tài sản ... kể từ thời điểm nhận bàn giao tài sản.

Nguồn gốc tài sản và tình trạng pháp lý tài sản: Là tài sản của Công ty Điện lực Sóc Sơn được tự tổ chức thanh lý theo phân cấp của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

Điều 4. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá

- Bước giá:

- Đối với lô 1: 10.000.000 đồng

- Đối với lô 2: 1.000.000 đồng

Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n bước giá (trong đó n=0,1,2,3...).

Người tham gia đấu giá chỉ trả tối đa 10 bước giá cho mỗi lần trả giá áp dụng trong 10 phút đầu, trong thời gian trả giá còn lại Người tham gia đấu giá được trả giá không giới hạn số bước giá cho mỗi lần trả giá.

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:

+ Đối với lô 1: 500.000 đồng/hồ sơ

+ Đối với lô 2: 50.000 đồng/hồ sơ

- **Tiền đặt trước:** Lô 1: 459.219.000 đồng; Lô 2: 2.361.000 đồng.

Điều 5. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

1. Thời gian xem tài sản đấu giá: ngày 16/05/2024 và ngày 17/05/2024 (trong giờ hành chính).

2. Địa điểm xem tài sản đấu giá: tại Kho của Công ty Điện lực Sóc Sơn - Số 36 Đa Phúc, TT Sóc Sơn, H.Sóc Sơn, Hà Nội và Kho lưu trữ thu hồi - xã Phù Linh, H.Sóc Sơn, Hà Nội.

Đề nghị khách hàng đi xem tài sản đúng thời gian quy định và mang theo giấy giới thiệu xem tài sản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn

Điều 6. Nguyên tắc, hình thức, phương thức đấu giá

1. Nguyên tắc đấu giá tài sản:

- Tuân thủ quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

- Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

2. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

3. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

- Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = (Giá khởi điểm) + (n) x (bước giá); Trong đó (n) là các số tự nhiên: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6... vv). Trường hợp người tham gia đấu giá trả sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

Người tham gia đấu giá chỉ trả tối đa 10 bước giá cho mỗi lần trả giá áp dụng trong 10 phút đầu, trong thời gian trả giá còn lại Người tham gia đấu giá được trả giá không giới hạn số bước giá cho mỗi lần trả giá.

Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá (giờ được ghi nhận trên hệ thống website *lacvietauction.vn*, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7). Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá. Trường hợp kết thúc thời gian trả giá mà chỉ có một người tham gia đấu giá hoặc có nhiều người tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá thì được coi là phiên không thành.

Điều 7. Đối tượng được tham gia đấu giá, điều kiện tổ chức cuộc đấu giá

1. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá:

- Những người không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 38 của Luật đấu giá tài sản năm 2016.

- Đối với lô 1:

- + Có giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp
- Đối với lô 2:
 - + Có giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp;
 - + Có Giấy phép hành nghề QLCTNH, có mã CTNH phù hợp bao gồm: QLCTNH (Giấy phép xử lý chất thải nguy hại còn hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn đăng ký tham gia đấu giá) và vùng được cấp phép hoạt động có bao gồm khu vực để tài sản đấu giá, trong đó có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phù hợp, thuộc các mã CTNH: 17 03 04, 19 02 06 trong danh mục Chất thải nguy hại (CTNH) ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường).

- + Trường hợp các đơn vị có liên kết thì chỉ 01(một) đơn vị được đăng ký tham gia đấu giá. Các đơn vị liên kết phải có biên bản cam kết với chủ tài sản về việc xử lý chất thải nguy hại của lô tài sản này và khi hoàn tất việc xử lý CTNH phải có chứng từ xử lý CTNH hoàn trả trong thời gian 02 (hai) tháng kể từ ngày hoàn thành việc bàn giao tài sản. Việc liên kết phải có xác nhận của Bộ Tài Nguyên Môi Trường

2. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

3. Điều kiện tổ chức cuộc đấu giá:

Cuộc đấu giá được tổ chức khi có ít nhất từ 02 đối tượng trở lên đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá và đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Khách hàng tham gia đấu giá phải có hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước theo quy định tại Thông báo, Quy chế đấu giá.

2. Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá theo cách thức sau:

- + Đăng ký tham gia đấu giá bằng việc mua và nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – CN Hà Nội: Tầng 2, C11 tổ 9, p.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian, địa điểm mua hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 07/05/2024 đến 17 giờ 00, ngày 18/05/2024 (trong giờ hành chính) tại Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – CN Hà Nội: Tầng 2, C11 tổ 9, p.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội.

Khi hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ Người tham gia đấu giá sẽ được cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

+ Đối với tổ chức tham gia đấu giá đã có tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvetauction.vn đã được xác thực và còn thời hạn sử dụng, Người đăng ký tham gia đấu giá dùng tài khoản đã được xác thực để tiến hành đăng ký tham gia đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản truy cập, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvetauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

Lưu ý:

- Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền để đảm bảo việc đăng ký tham gia đấu giá đúng hạn theo Thông báo đấu giá.

- Khách hàng phải cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tại Điều 13 Quy chế này và tiến hành tạo tài khoản truy cập hệ thống theo hướng dẫn để đăng ký tham gia đấu giá.

- Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký sẽ là không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp phí đăng ký tham gia đấu giá, tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá kết thúc.

Điều 9. Tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá

Khách hàng có thể tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá miễn phí tại:

- Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: **lacvetauction.vn**.

Điều 10. Thời gian, địa điểm phát hành hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá

1. Thời gian: Từ ngày 07/05/2024 đến 17 giờ 00, ngày 18/05/2024 (trong giờ hành chính).

2. Địa điểm: Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – CN Hà Nội: Tầng 2, C11 tổ 9, p.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội.

3. Khách hàng đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 7 Quy chế này chỉ được đăng ký 01 (một) tài khoản tham gia đấu giá tài sản.

4. Nộp phí đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng nộp phí đăng ký tham gia đấu giá tại Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – CN Hà Nội: Tầng 2, C11 tổ 9, p.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội.

Điều 11. Thời gian, cách thức nộp tiền đặt trước

1. Thời gian nộp tiền đặt trước: ngày 16/05/2024; ngày 17/05/2024 và đến 16 giờ 30 phút, ngày 20/05/2024.

2. Cách thức nộp khoản tiền đặt trước:

+ Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn;**

+ Số tài khoản: **1901201133650 mở tại Agribank – CN Bình Phú;**

+ Nội dung: **“(Tên tổ chức) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: Lô 1 hoặc Lô 2 của Công ty Điện lực Sóc Sơn”.**

Khách hàng nộp tiền đặt trước bằng cách chuyển khoản theo chỉ dẫn sau:

❖ Người đăng ký tham gia đấu giá lưu ý những nội dung:

- Khoản tiền đặt trước không được tính lãi trong bất kỳ trường hợp nào.

- Khách hàng nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước của khách hàng phải báo “có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn trong thời gian quy định. Trường hợp khách hàng có khoản tiền đặt trước báo “có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn sau 16 giờ 30 phút ngày 20/05/2024 thì được coi là không hợp lệ và không đủ điều kiện tham gia đấu giá

- Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do khách hàng chịu.

- Người không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp bị tịch thu khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn trả khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá trực tuyến.

Điều 12. Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Ngày 21/05/2024 trên Trang đấu giá trực tuyến: <https://lacvietauction.vn> (Lô 1: Từ 10 giờ 00 đến 10 giờ 30 phút; Lô 2: Từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 00).

Điều 13. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ tham gia đấu giá nộp trực tiếp tại Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – CN Hà Nội: Tầng 2, C11 tổ 9, p.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội:

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- 02 Bản sao y có chứng thực Đăng ký kinh doanh;

- 02 Bản sao y Giấy hành nghề quản lý chất thải nguy hại phải còn hiệu lực tối thiểu 06 tháng – Đối với lô 2

- 02 Bản sao y Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty;

- Chứng từ đã nộp tiền đặt trước (phải bổ sung trong thời hạn nộp tiền đặt trước);

- Trong trường hợp ủy quyền: phải có giấy ủy quyền hợp lệ của người đại diện theo pháp nhân;

2. Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

- Tên tổ chức;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến văn bản (định dạng đuôi .PDF; .DOC; .DOCX) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

Lưu ý:

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn. Trường hợp khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn.

- Điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

- a. Được tham gia cuộc đấu giá trực tuyến nếu đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định;
- b. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Tài sản đấu giá;
- c. Được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá trực tuyến nếu không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước;
- d. Được từ chối tham gia đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn trước ngày cuộc đấu giá được tổ chức.

2. Trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

- a. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế đấu giá và các quy định khác của pháp luật;
- b. Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước theo quy định tại thông báo, quy chế đấu giá;
- c. Cung cấp thông tin, tài liệu hợp lệ, chính xác, trung thực để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;
- d. Người tham gia đấu giá cần chuẩn bị máy tính, hệ thống kết nối, đường truyền kết nối mạng để truy cập trong thời gian trả giá. Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra;
 - d. Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu cuộc đấu giá đến thời gian kết thúc cuộc đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào cuộc đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn và Người có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc;
- e. Không được từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét tư cách của người tham gia đấu giá (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu từ chối tham gia đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của Người trúng đấu giá

1. Quyền của người trúng đấu giá:

- a. Được yêu cầu Người có tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;
- b. Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- a. Ký biên bản đấu giá theo quy định;
- b. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Người có tài sản đấu giá;
- c. Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho Người có tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật có liên quan;
- d. Trong quá trình giao nhận tài sản phải thực hiện đúng các quy định quản lý của Công ty Điện lực Sóc Sơn. Người mua tài sản bán đấu giá nhận tài sản theo hiện trạng thực tế đã được xem và đồng ý mua tài sản khi đăng ký tham gia đấu giá, đồng thời không có bất kỳ khiếu kiện khiếu nại gì về hiện trạng tài sản được bàn giao.
- e. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

Điều 16. Trình tự thực hiện cuộc đấu giá

1. Tổ chức đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của khách hàng nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký và cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

3. Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Cuộc đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

4. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

Khách hàng trúng đấu giá: có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

5. Đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

6. Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 17. Thông báo kết quả cuộc đấu giá

1. Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, tổ chức đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu.

2. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận giá trúng đấu giá.

Điều 18. Biên bản cuộc đấu giá

1. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của cuộc đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

2. Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của Người trúng đấu giá sau khi kết thúc cuộc đấu giá. Người trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. Người trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của người này không được hoàn trả, Tổ chức đấu giá lập Biên bản xử lý vi phạm và chuyển số tiền đặt trước vào tài khoản của chủ tài sản trong vòng 02 (hai) ngày từ ngày lập biên bản xử lý vi phạm.

Điều 19. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.
2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.
3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản.
4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.
5. Người rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.
6. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 20. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham gia cuộc đấu giá” được hiểu là người tham gia đấu giá không truy cập vào cuộc đấu giá hiển thị trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá).

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 Quy chế này.
 3. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá.
 4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 21 của Quy chế này.
 5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 22 của Quy chế này.
- Xử lý tiền đặt trước: Theo quy định Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vi phạm Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản năm 2016 thuộc về đơn vị có tài sản đấu giá là Công ty Điện lực Sóc Sơn. Tổ chức đấu giá lập Biên bản xử lý vi phạm và chuyển số tiền đặt trước vào tài khoản bên có tài sản trong vòng 02 (hai) ngày từ ngày lập biên bản xử lý vi phạm.

Điều 21. Rút lại giá đã trả

1. Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

Điều 22. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất. Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”. Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống, Tổ chức đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

3. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

Điều 23. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức đấu giá tài sản dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

2. Tổ chức đấu giá tài sản hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

3. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 24. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

2. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thời hạn, phương thức ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi cuộc bán đấu giá kết thúc, Khách hàng trúng đấu giá phải đến Công ty Điện lực Sóc Sơn và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

4. Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ những nội dung sau:

- Giá bán tài sản trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là giá trả cao nhất, hợp lệ được ghi tại Biên bản đấu giá tài sản.

- Nguồn gốc tài sản đấu giá.

- Thời hạn, phương thức thanh toán.

- Thời điểm bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan.

- Trách nhiệm, quyền lợi cụ thể của các Bên.

5. Trường hợp có bất kỳ vi phạm nào của các Bên tham gia ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì việc xử lý những vi phạm này sẽ căn cứ vào các cam kết ràng buộc trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký kết và các quy định hiện hành của Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như quy định của Quy chế này.

Điều 25. Thời hạn, phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá

- Thời hạn thanh toán: Người trúng đấu giá phải thanh toán tiền mua tài sản trực tiếp cho Công ty Điện lực Sóc Sơn trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán tài sản sau khi đấu giá thành.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hợp đồng.

- Thông tin nộp tiền mua tài sản cụ thể như sau:

+ Người thụ hưởng: Công ty Điện lực Sóc Sơn

+ Số tài khoản: 020 090 581 555 tại Ngân hàng Sacombank_Chi nhánh Đông Anh_PGD Sóc Sơn

- Nếu chậm thanh toán quá 03 ngày so với tiến độ thanh toán đã ký kết, người trúng đấu giá bị xem là đơn phương hủy bỏ Hợp đồng, đồng thời bị coi là từ chối mua tài sản đấu giá và toàn bộ số tiền đặt trước thuộc về Công ty Điện lực Sóc Sơn.

Điều 26. Thời gian, địa điểm, phương thức bàn giao tài sản

Thời hạn giao tài sản: Sau khi Công ty Điện lực Sóc Sơn nhận đủ toàn bộ số tiền mà người trúng đấu giá phải trả, Công ty Điện lực Sóc Sơn tiến hành bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan (nếu có) cho Người trúng đấu giá. Người trúng đấu giá phải có

trách nhiệm nhanh chóng lấy và di dời tài sản ra khỏi địa điểm bàn giao, không để xảy ra ảnh hưởng đối với hoạt động của Công ty Điện lực Sóc Sơn; chịu mọi chi phí liên quan đến việc di dời tài sản và có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí nếu để xảy ra bất cứ thiệt hại nào về người và tài sản của Công ty Điện lực Sóc Sơn hay bất kỳ bên nào khác.

Phương thức giao tài sản: Công ty Điện lực Sóc Sơn trực tiếp giao tài sản cho người trúng giá; Tài sản được giao đủ khối lượng, số lượng theo bảng kê, theo nguyên trạng thực tế mà khách hàng đã xem trước khi tổ chức đấu giá.

- Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và kể từ thời điểm bàn giao người trúng đấu giá phải chịu trách nhiệm đối với tài sản mà mình đã nhận bàn giao.

Địa điểm giao tài sản: Kho của Công ty Điện lực Sóc Sơn (Địa chỉ : Số 36 đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) và Kho lưu trữ thu hồi (Địa chỉ : xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội)

Điều 27. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản

Bên có tài sản đấu giá chịu trách nhiệm mọi vấn đề pháp lý trước pháp luật về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền được xử lý tài sản cũng như giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Mọi khiếu nại, tranh chấp liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn, Công ty Điện lực Sóc Sơn, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế đấu giá tài sản này./.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH LAM SƠN SÀI GÒN



Nguyễn Chí Hiếu
Nguyễn Chí Hiếu

Người đăng ký tham gia đấu giá đã được đọc, được giải thích, hiểu rõ, đã đồng ý nhất trí và cam kết chịu trách nhiệm thực hiện những điều khoản quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội về đấu giá tài sản và nội dung của bản quy chế này.

Phụ lục I

LÔ 01: LÔ VTTB Ứ ĐỘNG, KÉM MẮT PHẨM CHẤT CHỜ THANH LÝ

(Kèm theo hợp đồng số: 02/2024/HĐĐG ngày 17 tháng 4 năm 2024)

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
1	2	3	4	5	6	10
Kho: R93-Kho Nguyên Liệu						
1	3.15.43.180.VIE.00.000	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x185mm ²	Mét		20,0	Cáp vụn (04 đoạn)
Kho: R94 - SSO-R94-Kho thu hồi thanh lý (CL≤50%)						
1	2.76.01.001.000.00.D00	Chỉ niêm phong các loại	Kg		96,9	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
2	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt góc)	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
3	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt góc)	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
4	3.02.20.523.VIE.00.D00	Cột BTLT-PC.I-12,0-190-3.5-Thân liền	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
5	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg		2.031,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
6	3.10.90.224.VIE.00.D00	Cách điện chuỗi Silicon 24kV-120kN	Chuỗi		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
7	3.15.25.035.VIE.00.D00	Dây đồng trần 35mm ²	Mét		13,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
8	3.15.28.035.VIE.00.D00	Cáp nhôm AC 35 mm ²	Kg		34,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
9	3.15.28.050.VIE.00.D00	Cáp nhôm AC 50 mm ²	Kg		103,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
10	3.15.28.071.000.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét		3,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
11	3.15.28.096.VIE.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 95/16mm ²	Mét		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
12	3.15.42.061.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x6mm ²	Mét		269,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
13	3.15.42.101.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x10mm ²	Mét		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
14	3.15.42.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x16mm ²	Mét		74,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
15	3.15.42.250.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x25mm ²	Mét		38,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
16	3.15.43.240.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x240mm ²	Mét		5,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
17	3.15.44.116.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x16mm ²	Mét		5,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
18	3.15.50.120.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x120mm ²	Mét		10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
19	3.15.50.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x16mm ²	Mét		148,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
20	3.15.50.251.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x25mm ²	Mét		8,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
21	3.15.50.950.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x95mm ²	Mét		10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
22	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét		845,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
23	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét		2.865,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
24	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét		120,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
25	3.15.68.235.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x35mm ²	Mét		80,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý



TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
26	3.15.68.251.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm ²	Mét		213,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
27	3.15.68.502.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét		152,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
28	3.15.69.122.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét		56,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
29	3.15.82.524.VIE.00.D00	Dây đồng bọc XLPE-12,7/22(24)kV-50mm ²	Mét		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
30	3.20.22.003.VIE.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái		615,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
31	3.20.22.009.000.00.D00	Ghíp đơn bọc 25-120/6-25	Cái		82,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
32	3.20.22.011.VIE.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (25-120/25-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M6	Cái		36,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
33	3.20.22.112.000.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-1 bu lông thép M6	Cái		48,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
34	3.20.22.245.VIE.00.D00	Ghíp nhôm AC 50 - 240 loại 3 bulông	Cái		22,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
35	3.20.22.916.VIE.00.D00	Kẹp siết cáp 4*50-120	Cái		22,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
36	3.20.70.546.000.00.D00	Hộp 4 công tơ 1 pha-Composit	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
37	3.20.70.549.000.00.D00	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit	Cái		96,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
38	3.20.80.070.VIE.00.D00	Đầu cốt ép M70	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
39	3.20.80.175.000.00.D00	Đầu cốt M240 1 lỗ	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
40	3.20.80.419.000.00.D00	Đầu cốt AM70	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
41	3.20.80.450.VIE.00.D00	Đầu cốt AM95 1 Lỗ	Cái		7,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
42	3.20.80.481.000.00.D00	Đầu cốt AM120 1lỗ	Cái		24,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
43	3.30.22.773.000.00.D00	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Pha		11,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
44	3.30.22.774.000.00.D00	FCO 22kV-200A-12kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Pha		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
45	3.30.60.015.VIE.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-15A	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
46	3.30.75.025.VIE.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-25A	Cái		11,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
47	3.30.75.030.VIE.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-30A	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
48	3.30.75.040.VIE.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-40A	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
49	3.38.25.133.000.00.D00	LBS kiểu hở-Dầu-22kV-630A-20kA/s-Cách điện composit-CO bằng tay	Bộ		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
50	3.42.80.424.000.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả		25,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
51	3.42.80.425.000.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,5kV-Class 1-10kA	Quả		9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
52	3.46.04.640.VIE.00.D00	MCB 1 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		365,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
53	3.46.04.663.000.00.D00	MCB 1 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
54	3.46.15.044.VIE.00.D00	MCB 3 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		226,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
55	3.46.15.063.VIE.00.D00	MCB 3 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

Handwritten signature

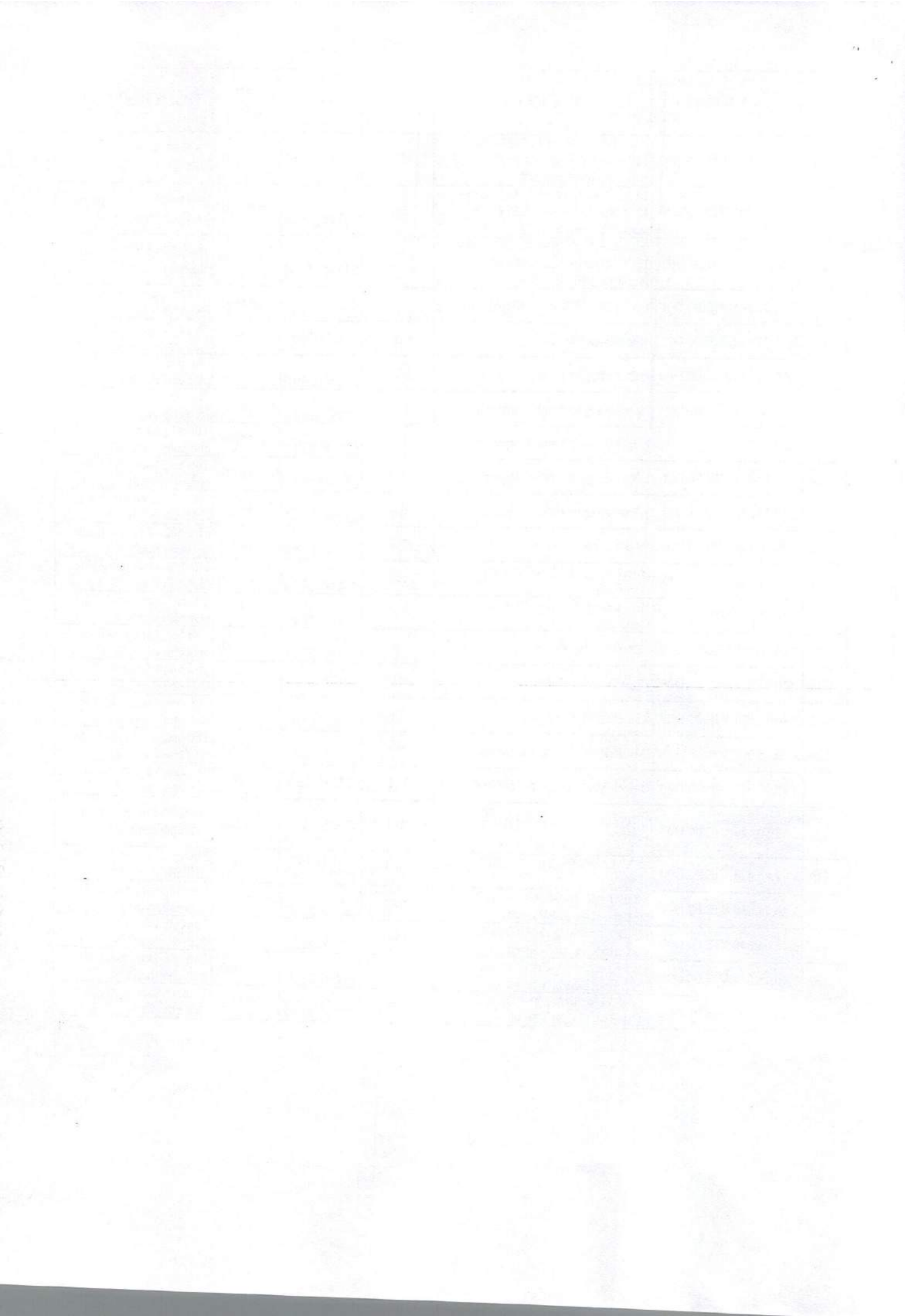
TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
56	3.46.15.080.VIE.00.D00	MCB 3 cực 80A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
57	3.46.15.104.000.00.D00	MCB 3 cực 100A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		12,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
58	3.46.15.154.VIE.00.D00	MCCB 3 cực 150A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
59	3.46.15.254.KOR.00.D00	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
60	3.53.06.020.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-200/5A-0,5-10VA-TN	Quả		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
61	3.53.06.025.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-250/5A-0,5-10VA-TN	Quả		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
62	3.53.06.031.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-300/5A-0,5-10VA-TN	Quả		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
63	3.53.06.040.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-400/5A-0,5-15VA-TN	Quả		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
64	3.53.06.050.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-500/5A-0,5-15VA-TN	Quả		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
65	3.53.06.060.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-600/5A-0,5-15VA-TN	Quả		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
66	3.53.06.115.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-1000/5A-0,5-15VA-TN	Quả		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
67	3.53.06.180.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-1800/5A-0,5-15VA-TN	Quả		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
68	3.53.06.215.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-2000/5A-0,5-15VA-TN	Quả		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
69	3.53.06.250.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-2500/5A-0,5	Quả		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
70	3.53.06.300.VIE.00.D00	Máy biến dòng-0,6kV-3000/5A-0,5	Quả		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
71	8.71.56.004.VIE.00.D00	Cầu đấu hòm 4 công tơ 1 pha	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
72	8.90.10.253.VIE.00.D00	Sào cách điện cao áp loại ngắn	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
Kho: R95 - SSO-R95-Kho thu hồi sử dụng được (CL>50)						
1	2.76.71.230.ESP.00.A70	Ống chì RMU-22kV-31,5A/442-56mm	Cái		3,0	Lạc hậu kỹ thuật (ống chì tù loại cò)
2	3.30.75.025.VIE.00.A70	Dây chì FCO 22kV-Loại K-25A	Cái		3,0	Dây chì thu hồi ngắn không lắp được vào ống chì SI
3	3.30.75.025.VIE.00.C50	Dây chì FCO 22kV-Loại K-25A	Cái		15,0	
4	8.90.90.050.VIE.00.A70	Bình chữa cháy gốc nước F-500EA	Bình		2,0	Vòi phun han rỉ
Kho: T90 - SSO_T90_Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD sử dụng được						
1	3.10.86.571.VIE.00.C50	Bát cách điện thủy tinh-U70KN	Cái		90,0	Kém mất phẩm chất
Kho: T91 - SSO_T91_Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD không sử dụng được chờ thanh lý						
1	2.55.05.000.VIE.00.D00	Đồng thanh đồng tròn các loại	Kg	17305_15.12_2	4,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
2	2.55.05.000.VIE.00.D00	Đồng thanh đồng tròn các loại	Kg	23.212,00	2,3	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
3	2.55.05.000.VIE.00.D00	Đồng thanh đồng tròn các loại	Kg	23221_22_1	16,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
4	3.02.20.012.000.00.D00	Cột điện các loại	Cái	17305_15.12_6	4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
5	3.02.20.012.000.00.D00	Cột điện các loại	Cái	23217-12	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
6	3.02.20.012.000.00.D00	Cột điện các loại	Cái	23217-17	4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
7	3.02.20.308.VIE.00.D00	Cột bê tông ly tâm 8,5m (chặt gốc)	Cái	23217-16	7,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
8	3.02.20.308.VIE.00.D00	Cột bê tông ly tâm 8,5m (chặt gốc)	Cái	23218_23.10	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
9	3.02.20.310.VIE.00.D00	Cột bê tông ly tâm 10m (chặt gốc)	Cái	23220-1	1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
10	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	23216_23.1	196,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
11	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	23217-13	142,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
12	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	23218_23.7	34,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
13	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	23219-1	4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
14	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	23220-6	49,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
15	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	23216_23.2	279,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
16	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	23217-14	650,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
17	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	23219-2	15,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
18	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	23220-5	23,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
19	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	23318_23.8	330,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
20	3.02.20.380.VIE.00.D00	Cột H8,5 (chặt gốc)	Cái	23217-15	1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
21	3.02.20.380.VIE.00.D00	Cột H8,5 (chặt gốc)	Cái	23218_23.9	33,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
22	3.02.20.380.VIE.00.D00	Cột H8,5 (chặt gốc)	Cái	23219-3	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
23	3.02.20.514.VIE.00.D00	Cột BTLT-PC.I-10,0-190-4.3-Thân liền	Cái	17305_15.12 .5	57,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
24	3.02.20.514.VIE.00.D00	Cột BTLT-PC.I-10,0-190-4.3-Thân liền	Cái	23212-2	39,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
25	3.02.20.523.VIE.00.D00	Cột BTLT-PC.I-12,0-190-3.5-Thân liền	Cái	23212-3	18,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
26	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	17305_15.12 .1	3.383,1	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
27	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23.212,00	15,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
28	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23212-13	204,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
29	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23212-9	3.028,9	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
30	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23216_23.17	4.408,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
31	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23217_26.20 .1	8.489,9	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
32	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23218_23.23	5.579,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
33	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23219-6	175,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
34	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23.220,00	42,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
35	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23220-10	66,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
36	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23220-11	139,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
37	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	23220-12	51,7	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
38	3.15.28.051.VIE.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 50/8mm ²	Mét	23212-4	2.331,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
39	3.15.28.062.VIE.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 35/6,2mm ²	Mét	23212-13	2.481,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
40	3.15.28.071.VIE.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét	17305_15.12_3	1.185,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
41	3.15.28.071.VIE.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét	23212-5	5.988,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
42	3.15.28.071.VIE.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét	23212-6	678,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
43	3.15.28.096.000.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 95/16mm ²	Mét	17305_15.12_4	10.316,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
44	3.15.28.096.000.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 95/16mm ²	Mét	23212-7	1.017,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
45	3.15.42.061.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x6mm ²	Mét	23216 23.32	2.284,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
46	3.15.42.061.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x6mm ²	Mét	23218 23.16	2.398,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
47	3.15.42.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x16mm ²	Mét	23216 23.33	171,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
48	3.15.42.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x16mm ²	Mét	23218 23.17	277,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
49	3.15.44.100.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x10mm ²	Mét	23216 23.25	10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
50	3.15.44.116.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x16mm ²	Mét	23216 23.26	47,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
51	3.15.50.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x16mm ²	Mét	23216 23.27	32,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
52	3.15.52.710.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-3x70+1x35mm ²	Mét	23216_23.3	60,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
53	3.15.52.769.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-3x120+1x70mm ²	Mét	23217-21	51,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
54	3.15.52.960.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-3x95+1x50mm ²	Mét	23217-22	40,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
55	3.15.60.406.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x25mm ²	Mét	23216 23.14	11.072,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
56	3.15.60.406.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x25mm ²	Mét	23217-4	3.736,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
57	3.15.60.406.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x25mm ²	Mét	23217_26.1_1	760,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
58	3.15.60.406.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x25mm ²	Mét	23218 23.11	18.396,9	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
59	3.15.60.406.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x25mm ²	Mét	23220-9	432,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
60	3.15.60.419.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x95mm ²	Mét	23216 23.10	11.019,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
61	3.15.60.419.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x95mm ²	Mét	23217-5	13.410,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
62	3.15.60.419.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x95mm ²	Mét	23218 23.15	232,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
63	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	23216 23.13	10.784,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
64	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	23217-1	16.580,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
65	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	23218 23.15	26.157,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
66	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	23219-5	1.320,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
67	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	23220-8	1.002,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
68	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	23216 23.12	15.106,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
69	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	23217-2	23.716,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
70	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	23218 23.13	13.972,3	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
71	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	23219-4	1.089,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
72	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	23220-7	2.259,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
73	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	23216 23.11	17.728,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
74	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	23217-3	20.964,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
75	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	23218 23.14	1.339,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
76	3.15.62.050.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-2x25mm ²	Mét	23216 23.18	2.617,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
77	3.15.62.050.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-2x25mm ²	Mét	23216_23.9	416,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
78	3.15.62.050.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-2x25mm ²	Mét	23218_23.6	3.856,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
79	3.15.68.235.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x35mm ²	Mét	23216_23.7	1.466,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
80	3.15.68.235.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x35mm ²	Mét	23217-8	3.638,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
81	3.15.68.251.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm ²	Mét	23216 23.29	456,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
82	3.15.68.251.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm ²	Mét	23216_23.8	762,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
83	3.15.68.251.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm ²	Mét	23217-7	1.522,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
84	3.15.68.251.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm ²	Mét	23218_23.2	1.572,7	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
85	3.15.68.502.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét	23216 23.30	169,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
86	3.15.68.502.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét	23216_23.6	23,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
87	3.15.68.502.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét	23217-8	2.430,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
88	3.15.68.502.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét	23218_23.3	756,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
89	3.15.68.502.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét	23220-4	322,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
90	3.15.68.701.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét	23216_23.5	21,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
91	3.15.68.701.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét	23217-10	199,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
92	3.15.68.701.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét	23218_23.4	578,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
93	3.15.68.952.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x95mm ²	Mét	23218_23.5	378,3	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
94	3.15.69.122.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét	23216_23.4	41,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
95	3.15.69.122.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét	23217-6	30,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
96	3.15.69.122.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét	23217_26.8_1	20,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
97	3.15.69.122.VIE.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét	23218_23.1	286,3	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
98	3.20.22.003.VIE.00.D00	Ghép LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái	23216_23.36	950,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
99	3.20.22.003.VIE.00.D00	Ghép LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái	23217-19	3.203,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
100	3.20.22.003.VIE.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái	23217_26.21 1	9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
101	3.20.22.003.VIE.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái	23218_23.24	2.556,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
102	3.20.22.112.000.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-1 bu lông thép M6	Cái	23216_23.35	2.233,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
103	3.20.22.245.VIE.00.D00	Ghíp nhôm AC 50 - 240 loại 3 bulông	Cái	23218 23.25	1.026,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
104	3.20.22.912.VIE.00.D00	Kẹp siết cáp 4*120	Cái	23217-20	25,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
105	3.20.70.511.VIE.00.D00	Hộp 1 công tơ 1 pha-Composit	Cái	23216 23.18	136,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
106	3.20.70.511.VIE.00.D00	Hộp 1 công tơ 1 pha-Composit	Cái	23218 26.30	184,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
107	3.20.70.521.VIE.00.D00	Hộp 2 công tơ 1 pha-Composit	Cái	23216 23.19	266,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
108	3.20.70.521.VIE.00.D00	Hộp 2 công tơ 1 pha-Composit	Cái	23218 23.19	165,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
109	3.20.70.546.000.00.D00	Hộp 4 công tơ 1 pha-Composit	Cái	23218 23.20	497,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
110	3.20.70.546.VIE.00.D00	Hộp 4 công tơ 1 pha-Composit	Cái	23216 23.20	429,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
111	3.20.70.549.000.00.D00	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit	Cái	23218 23.18	241,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
112	3.20.70.549.VIE.00.000	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit	Cái	23216 23.21	146,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
113	3.20.94.018.VIE.00.D00	Hộp phân dây Composit	Cái	23216 23.24	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
114	3.20.94.018.VIE.00.D00	Hộp phân dây Composit	Cái	23218_26.1	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
115	3.30.14.001.VIE.00.D00	Cầu chì hạ thế các loại	Cái	23216 23.31	374,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
116	3.30.75.001.000.00.D00	Dây chày cầu chì tự rơi các loại	Cái	23221 26.24	9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
117	3.30.75.001.VIE.00.D00	Dây chày cầu chì tự rơi các loại	Cái	23221_25.1	33,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
118	3.42.80.424.VIE.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả	17305_15.12 7	27,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
119	3.42.80.424.VIE.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả	23212-1	21,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
120	3.46.04.640.VIE.00.D00	MCB 1 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	23216 23.22	743,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
121	3.46.04.640.VIE.00.D00	MCB 1 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	23218 23.21	331,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
122	3.46.15.044.VIE.00.D00	MCB 3 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	23216 23.23	19,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
123	3.46.15.044.VIE.00.D00	MCB 3 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	23218 23.22	31,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý



Phụ lục II

LÔ 02: LÔ VTTB CÓ CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI

(Kèm theo hợp đồng số: 02/2024/HĐĐG ngày 17 tháng 4 năm 2024)

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
Kho: R94 - SSO-R94-Kho thu hồi thanh lý (CL≤50%)						
1	8.73.05.402.CHN.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 10(40)A, 220V, CCX1, Module RF, DDS26D, Cmis 803	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
2	8.73.05.408.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 10(40)A, 220V, CCX1, Module PLC, VSE11-10, Cmis 639	Cái		7,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
3	8.73.05.800.CHN.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module RF, DDS26D, Cmis 642	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
4	8.73.05.807.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 20(80)A, 220V, CCX1, Module PLC, VSE11-20, Cmis 604	Cái		37,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
5	8.73.05.809.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module PLC, HHM-11, Cmis 584	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
6	8.73.05.811.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module RF, DDS26D-11, Cmis 585	Cái		91,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
7	8.73.05.812.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 10(80)A, 220V, CCX1, Module RF, CE-18, Cmis 654	Cái		184,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
8	8.73.05.814.000.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 10(80)A, 220-230V, CCX1, Module RF, CE-18G, Cmis 575	Cái		36,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
9	8.73.05.816.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 3 biểu giá, 2 chiều, 5(80)A, 220V-230V, CCX1, Module PLC, HHM-18, Cmis 102	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
10	8.73.05.817.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, đo đếm 5(80)A, 220-230V, CCX1, Module RF, CE-14, Cmis 101	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
11	8.73.05.818.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 10(80)A, 230V, CCX1, Module PLC, OVE-A002, Cmis 103	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
12	8.73.05.823.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 5(80)A, 220V, CCX1, Module RF, DDS26D, Cmis 578	Cái		7,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
13	8.73.05.824.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 10(40), 220V, CCX1, Module PLC, VSE11-10, Cmis 106	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
14	8.73.05.825.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 20(80)A, 220V, CCX1, Module PLC, VSE11-20, Cmis 644	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
15	8.73.25.008.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module RF, DTS27, Cmis 579	Cái		26,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
16	8.73.25.009.CHN.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x10(100)A, 220/380V, CCX1, Module RF, DTS27, Cmis 668	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý



[Handwritten signature]

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
17	8.73.25.013.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module PLC, HHM-38, Cmis 587	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
18	8.73.25.014.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(100)A, 220/380V, CCX1, Module RF, ME-40, Cmis 655	Cái		10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
19	8.73.25.015.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module PLC, HHM-31, Cmis 586	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
20	8.73.25.018.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x10(100)A, 230/400V, CCX0,5, Module PLC, OVE-B002, Cmis 308	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
21	8.73.25.041.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(10)A, 57,5/100-240/415V, CCX0,5, Module RF, ME-41, Cmis 304	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
22	8.73.25.042.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module RF, ME-42, Cmis 305	Cái		7,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
23	8.73.55.111.ENG.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(10)A, 58/100-240/415 V, CCX0,5, Module RS485, A1700, Cmis 772	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
24	8.73.55.219.ENG.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x10(100)A, 230/400V, CCX1, Module RS232, A1700, Cmis 636	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
25	8.73.55.222.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(6)A, 57,5/100-240/415V, CCX0,5, Module RF, DTS27, Cmis 805	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
26	8.73.55.223.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x10(100)A, 230/400V, CCX1, Module PLC, VSE3T10, Cmis 582	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
27	8.73.55.224.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(100)A, 220/380-230/400V, CCX1, Module RF, DTS27, Cmis 580	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
28	8.73.55.228.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x5(6)A, 57,5/100-240/415V, CCX0,5, Module RF, DTS27, Cmis 581	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
29	8.73.55.253.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, đo đếm 2 chiều, 3x50(100)A, 230/400V, CCX1, Module PLC, VSE3T-50, Cmis 640	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
30	8.75.70.100.VIE.00.D00	Teromet	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
31	8.90.10.136.FRA.00.D00	Bút thử điện cao áp tiếp xúc 5-36kV	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
II	Kho: T90 - SSO_T90_Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD sử dụng được					
1	3.56.80.276.VIE.00.C50	Máy biến điện áp-22kV-220V-75VA	Quả		1,0	Rỉ dầu không khắc phục được